

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**CHÍNH PHỦ****CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 102/2015/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2015

NGHỊ ĐỊNH**Về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay***Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;**Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014;**Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;**Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;**Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,**Chính phủ ban hành Nghị định về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.***Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Nghị định này quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay tại Việt Nam, bao gồm: Nguyên tắc và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan đến quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay; quy hoạch và thực hiện quy hoạch cảng hàng không, sân bay; thủ tục mở, đóng cảng hàng không, sân bay; quản lý hoạt động khai thác tại cảng hàng không, sân bay và khu vực lân cận; sân bay dùng chung dân dụng và quân sự; bán, thế chấp, cho thuê, góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất cảng hàng không, sân bay; hoạt động kinh doanh tại cảng hàng không, sân bay.

2. Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay tại Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Người khai thác cảng hàng không, sân bay là tổ chức được cấp giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay.

2. Kết cấu hạ tầng cảng hàng không bao gồm:

- a) Kết cấu hạ tầng sân bay;
- b) Công trình cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay;
- c) Công trình phục vụ bảo đảm an ninh hàng không, khẩn nguy sân bay;
- d) Công trình hàng rào cảng hàng không; đường giao thông nội bộ trong cảng hàng không; công trình cấp điện; công trình cấp, thoát nước; công trình chiếu sáng;
- đ) Công trình nhà ga hành khách, nhà ga hàng hóa;
- e) Công trình cung cấp dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay, trang thiết bị hàng không; dịch vụ kỹ thuật hàng không; dịch vụ suất ăn hàng không; dịch vụ xăng dầu hàng không, nhiên liệu tàu bay.

3. Kết cấu hạ tầng sân bay bao gồm các công trình: Đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ và các công trình, khu phụ trợ của sân bay; phòng, chống cháy nổ; hàng rào sân bay; đường giao thông nội bộ trong sân bay; công trình bảo vệ môi trường và các công trình khác thuộc khu bay.

4. Tài sản gắn liền với đất tại cảng hàng không, sân bay là các công trình thuộc kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay được đầu tư xây dựng trên đất tại cảng hàng không, sân bay.

5. Cho thuê kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay là việc chủ sở hữu giao quyền quản lý, khai thác công trình thuộc kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay có thời hạn cho người thuê để cung cấp dịch vụ chuyên ngành hàng không tương ứng, có thu tiền theo quy định tại Nghị định này và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

6. Công trình được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn nhà nước là công trình được đầu tư xây dựng trong đó nguồn vốn nhà nước chiếm từ 30% tổng mức đầu tư trở lên.

7. Công trình được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn khác là công trình được đầu tư xây dựng không bằng nguồn vốn nhà nước.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay

1. Bảo đảm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; bảo đảm an ninh, an toàn hàng không. Bảo đảm phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan quản lý nhà nước tại cảng hàng không, sân bay; giữa các cơ quan, đơn vị hàng không dân dụng và quân sự liên quan đến sân bay dùng chung dân dụng và quân sự.

2. Bảo đảm dây chuyền hoạt động cảng hàng không, sân bay thống nhất, đồng bộ, liên tục, hiệu quả. Bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, văn minh, lịch sự, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động hàng không dân dụng tại cảng hàng không, sân bay. Bảo vệ trật tự và lợi ích công cộng, lợi ích của khách hàng; bảo vệ môi trường.

3. Bảo đảm sự phát triển đồng bộ hệ thống cảng hàng không, sân bay phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển giao thông vận tải, quy hoạch, kế hoạch phát triển cảng hàng không, sân bay, chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng, địa phương, xu thế phát triển hàng không dân dụng quốc tế và đáp ứng nhu cầu phát triển vận tải hàng không của Việt Nam.

4. Trong trường hợp cần thiết vì mục đích quốc phòng, an ninh, tìm kiếm, cứu nạn, ứng phó thảm họa, thiên tai, Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải quyết định trưng dụng một phần hoặc toàn bộ kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay có bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm của người khai thác cảng hàng không, sân bay

1. Duy trì đủ điều kiện cấp giấy đăng ký, giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay; chủ trì điều phối việc đảm bảo chất lượng dịch vụ tại cảng hàng không, sân bay.

2. Quản lý, khai thác đồng bộ kết cấu hạ tầng, trang bị, thiết bị của cảng hàng không, sân bay thuộc phạm vi được giao quản lý đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, tài liệu khai thác cảng hàng không, sân bay; duy trì khai thác cảng hàng không, sân bay theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng; phối hợp thực hiện nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng, an ninh hoặc phòng, chống dịch bệnh tại cảng hàng không, sân bay.

3. Ký hợp đồng giao kết khai thác theo quy định với doanh nghiệp được Cục Hàng không Việt Nam cấp giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không tương ứng tại cảng hàng không, sân bay.

4. Thực hiện bảo trì, bảo dưỡng kết cấu hạ tầng, trang bị, thiết bị của cảng hàng không, sân bay thuộc phạm vi được giao quản lý theo quy định.

5. Thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo đảm an ninh, an toàn hàng không.

Điều 5. Trách nhiệm của Cục Hàng không Việt Nam

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Nhà chức trách hàng không đối với hoạt động tại cảng hàng không, sân bay theo quy định.

2. Triển khai và giám sát thực hiện quy hoạch cảng hàng không, sân bay được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tổ chức lập và trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt quy hoạch chi tiết cảng hàng không, sân bay. Phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng của cảng hàng không, sân bay. Công bố cấp sân bay và thông số kỹ thuật của cảng hàng không, sân bay.

3. Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước trong việc thẩm định dự án, cấp giấy phép xây dựng công trình cảng hàng không, sân bay. Giám sát việc tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường tại cảng hàng không, sân bay.

4. Giao nhiệm vụ sân bay dự bị cho cảng hàng không, sân bay. Hướng dẫn, chỉ đạo việc quản lý, tổ chức khai thác, bảo đảm an ninh, an toàn hàng không, bảo vệ môi trường đối với hoạt động hàng không chung tại sân bay chuyên dùng sau khi được Bộ Quốc phòng cho phép tổ chức khai thác. Thông báo về hoạt động của sân bay chuyên dùng trên hệ thống thông tin hàng không theo quy định.

5. Chủ trì, phối hợp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước tại cảng hàng không, sân bay. Công bố năng lực khai thác của cảng hàng không, sân bay; điều phối giờ hạ, cất cánh tại cảng hàng không, sân bay.

6. Chỉ đạo việc thiết lập, bảo vệ, duy trì chất lượng hệ thống thông tin bảo đảm hoạt động khai thác tại cảng hàng không, sân bay; việc nối mạng dữ liệu, phối hợp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước tại cảng hàng không, sân bay. Quản lý số liệu thống kê về lưu lượng chuyến bay, hành khách, hàng hóa thông qua cảng hàng không, sân bay.

7. Chỉ đạo bố trí nơi làm việc cho các cơ quan quản lý nhà nước làm việc thường xuyên tại cảng hàng không, sân bay. Chỉ đạo, hướng dẫn Cảng vụ hàng không thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước tại cảng hàng không, sân bay.

8. Thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo đảm an ninh, an toàn hàng không, bảo vệ môi trường cảng hàng không, sân bay.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 6. Trách nhiệm của Cảng vụ hàng không

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam.

2. Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương xác định ranh giới, tổ chức cấm và bảo vệ mốc giới, xác định ranh giới khu vực lân cận cảng hàng không, sân bay.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, chính quyền địa phương thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo đảm an ninh, an toàn hàng không tại cảng hàng không, sân bay.

4. Kiểm tra, giám sát trực tiếp việc cung cấp dịch vụ hàng không, phi hàng không tại cảng hàng không, sân bay.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo ủy quyền của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp nơi có cảng hàng không, sân bay

1. Phối hợp thực hiện quy hoạch, xác định ranh giới, mốc giới, tổ chức cấm và bảo vệ mốc giới cảng hàng không, sân bay; xác định ranh giới khu vực lân cận cảng hàng không, sân bay.

2. Bảo đảm quỹ đất, giải phóng mặt bằng để phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay theo quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. Quy hoạch, quản lý sử dụng đất, bảo đảm an ninh, an toàn hàng không tại khu vực lân cận của cảng hàng không, sân bay. Phối hợp thực hiện công tác khẩn nguy sân bay, đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng theo quy định của pháp luật.

4. Xử lý vi phạm về an ninh, an toàn hàng không tại khu vực lân cận cảng hàng không, sân bay. Chủ trì, phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc cưỡng chế thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng theo quy định.

5. Thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo đảm an ninh, an toàn hàng không.

Chương II

QUY HOẠCH VÀ THỰC HIỆN QUY HOẠCH

CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY, TRÙ SÂN BAY CHUYÊN DÙNG

Điều 8. Quy định chung về quy hoạch cảng hàng không, sân bay

1. Quy hoạch cảng hàng không, sân bay, bao gồm:

- a) Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc;
- b) Quy hoạch chi tiết cảng hàng không, sân bay;
- c) Quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng cảng hàng không, sân bay.

2. Yêu cầu về quy hoạch cảng hàng không, sân bay

a) Phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực hoặc kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của vùng, địa phương;

b) Đáp ứng yêu cầu về bảo đảm quốc phòng, an ninh;

c) Đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành hàng không Việt Nam, phù hợp với xu thế phát triển hàng không dân dụng quốc tế;

d) Bảo đảm các yếu tố về địa lý, dân số, phát triển vùng, miền; chính sách sử dụng đất nông nghiệp; bảo vệ môi trường bền vững;

đ) Bảo đảm khai thác an toàn, hiệu quả cảng hàng không, sân bay.

3. Kinh phí lập quy hoạch cảng hàng không, sân bay được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

4. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định định mức kinh tế - kỹ thuật đối với việc lập, công bố quy hoạch cảng hàng không, sân bay.